

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-ST

Ngày: 04 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Đức

Ông Nguyễn Văn Sáu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Kim H, sinh ngày 01/01/1981, tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ A, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị Kim N; có chồng Nguyễn Văn P và có 01 con, sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị **Trần Tuyết P1**, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Tổ 06, ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Trần Tuyết P1 ở nhà nuôi mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Kim N đang bị bệnh nằm một chỗ trên giường tại tổ F, ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 15/5/2023, chị P1 đóng cửa nhà lại rồi đi khám bệnh ở tỉnh Đồng Tháp. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Kim H (em ruột chị P1) điện thoại đến hỏi chị P1 có ở nhà không để đến nhà thăm mẹ ruột là bà N và lấy trái cây

về nhà ăn, khi biết chị P1 đi khám bệnh, H đi cùng với Nguyễn Thị Xuân Đ, sinh năm 1995, ở ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đến nhà của chị P1 để thăm bà N. Khi đến nhà chị P1, H mở cửa rào đi vào trong nhà, đến nói chuyện rồi chăm sóc bà N, sau đó H lấy chổi quét nhà và dọn dẹp đồ đạc trong phòng của chị P1 rồi nhìn thấy cái sọt đựng quần áo bị ngã, đồ đạc văng ra ngoài nên H đến xếp lại thì phát hiện 01 cái hộp đựng đồ nữ trang trong sọt quần áo rơi xuống văng ra 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ 09 ly, dài 47,5cm và 01 chiếc nhẫn vàng 18K, trọng lượng 2,6 phân, có đường kính 1,6cm, H liền nảy sinh ý định lấy trộm số vàng đó nên H lấy sợi dây chuyền và chiếc nhẫn vàng bỏ vào trong túi quần của mình. Sau khi lấy trộm vàng và dọn dẹp nhà xong, H điện thoại cho chị P1 biết là H đi về, rồi H kêu chị Đ đang nằm võng ở nhà sau đi về nhà H ở xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Khi chị P1 đi khám bệnh về đến nhà thì phát hiện bị mất trộm sợi dây chuyền, chiếc nhẫn thì nghi ngờ H lấy trộm nên chị P1 đến Công an xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long trình báo sự việc.

Quá trình điều tra H thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản và tự nguyện giao nộp 01 sợi dây chuyền và chiếc nhẫn mà H đã lấy trộm của chị P1 cho Cơ quan điều tra Công an huyện B.

Ngày 26/5/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B tiến hành định giá và kết luận: “01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ 09 ly, dài 47,5cm và 01 chiếc nhẫn vàng 18K, trọng lượng 2,6 phân, có đường kính 1,6cm của chị Trần Tuyết P1 có tổng giá trị là 4.941.000 đồng”.

Xét thấy đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, vào ngày 01/6/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Kim H về tội “Trộm cắp tài sản” và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh được:

Trần Kim H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham và lợi dụng sự tin tưởng của chị Trần Tuyết P1 mà H đã lén lút lấy trộm 01 sợi dây chuyền và 01 chiếc nhẫn vàng 18K có giá trị 4.941.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị Xuân Đ có đi chung với H đến nhà chị P1 nhưng Đ không biết H lấy trộm vàng của chị P1 nên không liên quan đến vụ án, không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng thu giữ và xử lý:

Đối với một sợi dây chuyền và 01 chiếc nhẫn vàng 18K, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị P1 xong.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Trần Tuyết P1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu H bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Tại cáo trạng số: 50/CT-VKSBT ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Trần Kim H về tội “Trộm cắp tài sản”

theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Kim H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Kim H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Kim H từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Kim H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang nuôi con nhỏ nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo H.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Tuyết P1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo Trần Kim H bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với một sợi dây chuyền và 01 chiếc nhẫn vàng 18K, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị P1 xong nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Kim H nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Kim H khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại chị Trần Tuyết P1 trình bày: Tài sản chị P1 bị mất trộm là 01 sợi dây chuyền vàng 18K và 01 chiếc nhẫn vàng 18K, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho chị P1 xong, chị P1 không yêu cầu bị cáo Trần Kim H phải bồi thường gì thêm. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Trần Kim H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/5/2023, bị cáo Trần Kim H đi cùng chị Nguyễn Thị Xuân Đ đến nhà của chị Trần Tuyết P1 ở tổ F, ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để thăm và chăm sóc mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Kim N bị bệnh, trong lúc dọn dẹp phòng ngủ của chị P1 thì bị cáo H phát hiện hộp đựng nữ trang trong sọt quần áo rơi xuống rồi văng ra 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ 09 ly, dài 47,5cm và 01 chiếc nhẫn vàng 18K, trọng lượng 2,6 phân, có đường kính 1,6cm của chị Trần Tuyết P1 có tổng giá trị là 4.941.000 đồng, bị cáo H lén lúc lấy trộm cất vào túi quần rồi ra ngoài kêu chị Đ chở về nhà ở tỉnh Đồng Tháp.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Kim H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Trần Kim H với tội danh cùng điều luật nêu trên là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo Trần Kim H là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, bị cáo Trần Kim H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ sức khỏe để lao động tạo ra của cải, vật chất cho bản thân, nhưng bị cáo lại lười lao động, chỉ thích hưởng thụ, vì lòng tham, lợi dụng sự tin tưởng và sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại nên bị cáo đã lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ 09 ly, dài 47,5cm và 01 chiếc nhẫn vàng 18K, trọng lượng 2,6 phân, có đường kính 1,6cm của bị hại có tổng giá trị là 4.941.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của bị hại là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích để thỏa mãn nhu cầu cá nhân là có nữ trang để đeo trên người làm đẹp. Chính vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sau này và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trần Kim H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), do vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử lý bị cáo là phù hợp, không cần cách ly khỏi xã hội vẫn đảm bảo việc răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì, “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”; do đó, bị cáo H có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện về kinh tế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Tuyết P1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo Trần Kim H bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với một sợi dây chuyền và 01 chiếc nhẫn vàng 18K, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị P1 xong nên Hội đồng xét xử chấp nhận, không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Kim H nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Kim H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Kim H 06 (sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày 04/8/2023.

Giao bị cáo Trần Kim H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Trần Kim H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Kim H.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Kim H nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long (Phòng hồ sơ lưu);
- VKSND huyện Bình Tân;
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG);
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- UBND xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thanh Hùng